

**CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK TRƯỜNG GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK TRƯỜNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG GIA XNK AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109111205

**3. Ngày thành lập:** 02/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng lúa                                                              | 0111     |
| 2.  | Trồng cây ăn quả                                                       | 0121     |
| 3.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                        | 1010     |
| 4.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1020     |
| 5.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                           | 1030     |
| 6.  | Sản xuất sợi                                                           | 1311     |
| 7.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                  | 1312     |
| 8.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                | 1313     |
| 9.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                | 1391     |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                         | 1410     |
| 11. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                         | 1610     |
| 12. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                      | 1621     |
| 13. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                | 1622     |
| 14. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                | 1623     |
| 15. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                          | 3100     |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)          | 4610     |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620     |
| 18. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                         | 4631     |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                     | 4632     |
| 20. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                   | 4641     |

|     |                                                                                                                                                       |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;<br>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;                | 4663        |
| 22. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                  | 4711        |
| 23. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) | 4719        |
| 24. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4721        |
| 25. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4722        |
| 26. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4724        |
| 27. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4751        |
| 28. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                      | 4771        |
| 29. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                                                      | 4781        |
| 30. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                              | 4782        |
| 31. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet ( Trừ đấu giá)                                                                                | 4791        |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh             | 8299(Chính) |
| 33. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sửa chữa quần áo;                                    | 9529        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯỜNG THỊ HỒNG HƯỚNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013084465

Ngày cấp: 13/06/2011 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội